

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG CAO Mã ngành 7340201.CLC

Thời gian đào tạo: 4 năm

Số tín chỉ: 143 tín chỉ

Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chương trình chất lượng cao tài chính của Trường Đại học Điện lực có khả năng hội nhập tốt trong tiến trình hội nhập ASEAN về kiến thức chuyên ngành và ngoại ngữ; kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và quản trị trong tổ chức; kỹ năng sử dụng công cụ quản lý trong tổ chức và khả năng xác định, giải quyết vấn đề quản trị lĩnh vực tài chính trong tổ chức; khả năng thực hiện các nghiệp vụ trong ngân hàng thương mại; khả năng quản lý danh mục đầu tư trên thị trường tài chính; có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Kết thúc chương trình đào tạo, các cử nhân chương trình chất lượng cao tài chính sẽ nhận được bằng đại học chuyên ngành tài chính của Trường Đại học Điện lực, chứng chỉ Diploma về kế toán và kinh doanh do ACCA UK cấp; nếu hoàn thành chín (9) môn học trình độ cơ bản của ACCA sẽ có cơ hội nhận bằng cử nhân kế toán tài chính ứng dụng của Đại học Oxford Brookers (UK). Những bằng cấp này sẽ đảm bảo cử nhân sau khi đã hoàn tất chương trình chất lượng cao kế toán của trường sẽ làm được việc trong môi trường năng động, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu và rộng hiện nay

Chuẩn đầu ra

Nhóm CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	Hiểu và vận dụng các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
	Áp dụng các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc;
	Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
	Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong quá trình thực hiện tài chính – ngân hàng.
	Vận dụng các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong hoạt động tài chính – ngân hàng.
	Có kiến thức về báo cáo tài chính của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, phân tích tình hình hoạt động của tổ chức.
	Có kiến thức về kiểm soát rủi ro, đầu tư, có khả năng đề xuất chính sách về hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp.
	Có khả năng vận dụng kiến thức tài chính quốc tế, các quy định của pháp luật về tài chính, các nguyên tắc quản lý tài chính và đầu tư tài chính theo chuẩn quốc tế.
CDR – Kỹ năng	Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
	Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Nhóm CDR	Chi tiết
	Có kỹ năng phân biệt, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm.
	Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức tài chính – ngân hàng; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn, các chuẩn mực ngành nghề và các quy định pháp lý khác phục vụ cho công việc;
	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
	Có kỹ năng lập, đọc hiểu, phân tích báo cáo tài chính và báo cáo tài chính nhanh trong đơn vị
	Có kỹ năng phân tích và đánh giá công việc tài chính doanh nghiệp, tư vấn cho nhà quản trị trong việc ra quyết định
	Có kỹ năng xử lý các tình huống quản trị tài chính theo thông lệ quốc tế và có kỹ năng đọc, hiểu các tài liệu, hồ sơ phân tích tài chính công ty tài chính đa quốc gia.
CDR – Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm theo nhóm; biết tự chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của cá nhân và với nhóm.
	Có trách nhiệm trong hướng dẫn cũng như giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra.
	Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động công việc thực hiện tới xã hội và các bên liên quan; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan
	Có ý thức về đảm bảo chất lượng theo chính sách quản lý chất lượng công việc, quản lý các nguồn lực và liên tục cải tiến trong công tác; Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp

Những lợi ích nổi bật khi theo học chương trình

Chương trình cử nhân Tài chính chất lượng cao mang lại cho người học nhiều cơ hội:

- Có thể làm việc trong các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế;
- Nhận được 3 văn bằng trong một chương trình (bằng cử nhân kế toán Đại học Điện lực, chứng chỉ Diploma Kế toán trong Kinh doanh của ACCA UK, bằng cử nhân kế toán tài chính ứng dụng của Đại học Oxford Brookers- UK).
- Học tiếp chương trình sau đại học trong và ngoài nước do chương trình có tính hội nhập quốc tế và được nhiều trường đại học quốc tế chấp nhận.
- Hướng phấn đấu trong nghề nghiệp chuyên môn thể hiện rõ ràng với các môn học của chương trình kế toán và kinh doanh (do ACCA UK cung cấp), cử nhân chương trình chất

lượng cao có bằng đại học chuyên ngành kế toán và chứng chỉ Diploma về kế toán và kinh doanh (ACCA UK – một tổ chức nghề nghiệp uy tín có mặt trên 170 quốc gia); chuyên tiếp học tập và nhận chứng chỉ ACCA – Kiểm toán viên quốc tế do ACCA cấp chứng chỉ nghề nghiệp; nếu hoàn thành chín (9) môn học trình độ cơ bản của ACCA sẽ có cơ hội nhận bằng cử nhân kế toán tài chính ứng dụng của Đại học Oxford Brookers.

- Sinh viên cơ hội học tập theo chương trình CFA của Hội Phân tích tài chính Hoa Kỳ.

Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

- Nhân viên phân tích và quản lý tài chính tại phòng Tài chính- kế toán của các doanh nghiệp
- Các vị trí trong ngân hàng: giao dịch viên, thủ quỹ, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên quan hệ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng...
- Nhân viên môi giới, phân tích và đầu tư chứng khoán tại các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.
- Giáo viên giảng dạy các môn học tài chính, ngân hàng tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng.
- Có khả năng chuyên đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

Chương trình học

STT	Mã HP	Học phần	Ngôn ngữ GD	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương				44
1	9211001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tiếng Việt	2
2	9211002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	Tiếng Việt	3
3	9211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tiếng Việt	2
4	9211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Tiếng Việt	3
5	9210011	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh	4
6	9210012	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh	3
7	9210026	Tiếng Anh bổ trợ 1	Tiếng Anh	6
8	9210027	Tiếng Anh bổ trợ 2	Tiếng Anh	7
9	9210015	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt	4
10	9210020	Giáo dục quốc phòng	Tiếng Việt	7
11	9210001	Toán cao cấp 1	Tiếng Việt	2
12	9210002	Toán cao cấp 2	Tiếng Việt	2
13	9210004	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Tiếng Việt	2
14	9203001	Nhập môn tin học	Tiếng Việt	3
15	9211005	Pháp luật đại cương	Tiếng Việt	2
16	9207028	Quản trị học	Tiếng Việt	3
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				99
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				18

STT	Mã HP	Học phần	Ngôn ngữ CD	Số tín chỉ
17	9207056	Kinh tế vi mô	Tiếng Việt	3
18	9207057	Kinh tế vĩ mô	Tiếng Việt	2
19	9208015	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	Tiếng Việt	2
20	9207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Tiếng Anh	3
21	9211006	Luật kinh tế	Tiếng Việt	2
22	9208019	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Tiếng Việt	3
23	9208018	Nguyên lý kế toán	Tiếng Việt	3
2.2. Kiến thức ngành				38
2.2.1 Kiến thức ngành bắt buộc				34
24	9208027	Quản lý tài chính	Tiếng Việt	3
25	9208026	Quản lý ngân hàng thương mại	Tiếng Việt	3
26	9208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	Tiếng Việt	3
27	9208037	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính - ngân hàng	Tiếng Anh	3
28	9208043	Phân tích hoạt động kinh doanh	Tiếng Việt	3
29	9208065	Bảo hiểm	Tiếng Việt	2
30	9208021	Đầu tư tài chính	Tiếng Anh	3
31	9208077	Thanh toán quốc tế	Tiếng Việt	3
32	9207022	Quản trị nhân lực	Tiếng Việt	3
33	9202005	Kinh tế lượng	Tiếng Việt	2
34	9203055	Tin học ứng dụng trong Tài chính kế toán	Tiếng Việt	2
35	9207008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiếng Việt	2
36	9208019	Phân tích thẩm định dự án	Tiếng Việt	2
2.2.1 Kiến thức ngành tự chọn (chọn 4TC)				4
37	9211008	Kỹ năng mềm (*)	Tiếng Việt	2
38	9207036	Thương mại điện tử (*)	Tiếng Việt	2
39	9207002	Marketing căn bản (0*)	Tiếng Việt	2
40	9208003	Kế toán doanh nghiệp (0*)	Tiếng Việt	3
41	9208016	Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng thương mại (0*)	Tiếng Việt	2
42	9207011	Hành vi tổ chức (0*)	Tiếng Việt	2
44	9208029	Tài chính quốc tế (0*)	Tiếng Việt	2
45	9208005	Kế toán ngân hàng (0*)	Tiếng Việt	2
46	9208032	Thị trường tài chính (0*)	Tiếng Việt	2
47	9208051	Phân tích báo cáo tài chính (0*)	Tiếng Việt	2
48	9208007	Kế toán quản trị chi phí (0*)	Tiếng Việt	2
49	9208024	Quản trị chiến lược (0*)	Tiếng Việt	2
2.3. Kiến thức chuyên ngành				29
2.3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc				29
50	9208028	Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Việt	3
51	9208063	Kế toán trong kinh doanh - Accountant in business (F1-ACCA)	Tiếng Anh	4
52	9208006	Kế toán quản trị - Management Accounting (F2-ACCA)	Tiếng Anh	4
53	9208025	Kế toán tài chính - Financial Accounting (F3-ACCA)	Tiếng Anh	4

STT	Mã HP	Học phần	Ngôn ngữ	Số tín chỉ
54	9208010	Quản trị hiệu quả - Performance Management (F5-ACCA)	Tiếng Anh	4
55	9208009	Quản trị tài chính quốc tế - Financial Management (F9-ACCA)	Tiếng Anh	4
56	9208035	Tài chính doanh nghiệp thực hành	Tiếng Việt	2
57	9208034	Thực hành Tài chính	Tiếng Việt	4
2.3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (4 TC)				
58	9208008	Luật doanh nghiệp và kinh doanh - Corporate and Business Law (F4-ACCA) (0*)	Tiếng Anh	4
59	9208012	Thuế (Taxation - F6-ACCA) (0*)	Tiếng Anh	4
60	9208005	Lập báo cáo tài chính quốc tế - Financial Reporting (F7-ACCA) (0*)	Tiếng Anh	4
61	9208011	Kiểm toán (Audit and Assurance - F8-ACCA) (0*)	Tiếng Anh	4
62	9208074	Tài chính công (0*)	Tiếng Việt	2
63	9208073	Quản trị rủi ro tài chính (0*)	Tiếng Việt	3
2.4	9208040	Thực tập tốt nghiệp		4
2.5	9208041	Thi thực hành tốt nghiệp		2
2.6	9208042	Khoá luận tốt nghiệp		8
Cộng				143